

Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Không chấp nhận kết bạn và không trả lời tin nhắn.
- B. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và trả lời tin nhắn ngay.
- C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.
- D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì chấp nhận kết bạn, không phải thì thôi.

Câu 2. Em thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen. Em nên làm gì?

- A. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự
- B. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay
- C. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi
- D. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết

Câu 3. Tính toàn cầu, tương tác, dễ tiếp cận, không chủ sở hữu là những đặc điểm cơ bản của?

- A. Mạng xã hội Facebook.
- B. Mạng wifi.
- C. Mạng máy tính.
- D. Internet.

Câu 4. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: “..... gồm các bộ phận của máy tính có nhiệm vụ thu nhận thông tin vào máy tính”

- A. Bộ xử lí
- B. Thiết bị vào
- C. Bộ nhớ
- D. Thiết bị ra

Câu 5. Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Thay mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
- B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.
- C. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.
- D. Cho bạn bè biết mật khẩu nếu quên còn hỏi bạn.

Câu 6. Trường hợp nào dưới đây mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây?

- A. Trao đổi thông tin cần tính ổn định.
- B. Trao đổi thông tin tốc độ cao.
- C. Trao đổi thông tin khi di chuyển.
- D. Trao đổi thông tin cần tính bảo mật cao.

Câu 7. Trong các tên sau đây, tên nào **không phải** là tên của trình duyệt web?

- A. Internet Explorer.
- B. Windows Explorer.
- C. Mozilla Firefox.
- D. Google Chrome.

Câu 8. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit vì:

- A. máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.
- B. dãy bit đáng tin cậy hơn.
- C. dãy bit chiếm ít dung lượng nhớ hơn.
- D. dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Không có sự phân biệt giữa thông tin và dữ liệu.
- B. Dữ liệu chỉ có trong máy tính, không tồn tại bên ngoài máy tính.
- C. Mọi thông tin muốn có được, con người sẽ phải tốn rất nhiều tiền.
- D. Thông tin là kết quả của việc xử lí dữ liệu để nó trở nên có ý nghĩa.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây không phải là lợi ích của việc sử dụng Internet đối với học sinh?

- A. Giúp giải trí bằng cách xem mạng xã hội và chơi điện tử suốt cả ngày.
- B. Giúp tiết kiệm thời gian và cung cấp nhiều tư liệu làm bài tập dự án.
- C. Giúp mở rộng giao lưu kết bạn với các bạn ở nước ngoài.
- D. Giúp nâng cao kiến thức bằng cách tham gia các khoá học trực tuyến.

Câu 11. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- B. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người.
- C. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.
- D. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

Câu 12. Từ khóa là gì?

- A. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm
- B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp

C. là từ mô tả chiếc chìa khóa

D. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước

Câu 13. WWW là tên viết tắt của cụm từ nào dưới đây:

A. Wide world Web B. Web world Wide C. World Wide Web D. World Web wide

Câu 14. Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

A. Địa chỉ nơi ở. B. Địa chỉ thư điện tử.

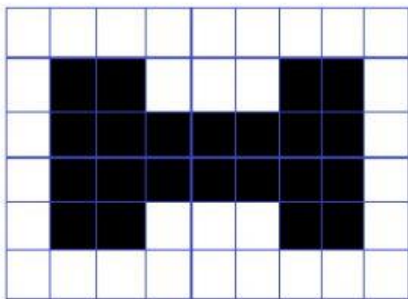
C. Loại máy tính đang dùng D. Mật khẩu thư.

Câu 15. Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư B. Địa chỉ thư của những người bạn

C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo D. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet

Câu 16. Chuyển đổi hàng thứ 2 của hình dưới đây thành 1 dãy bit (quy ước: màu đen là 1 và màu trắng là 0).



A. 011000110 B. 101110001 C. 001110011 D. 110001100

Câu 17. Trong dãy ô dưới đây, ký hiệu ô màu xám là 1, ô màu trắng là 0.



Dãy bit nào dưới đây tương ứng với dãy các ô trên?

A. 010101110. B. 011000101. C. 011000110. D. 011100110.

Câu 18. Thông tin là gì?

A. Những gì đem lại hiểu biết cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.

B. Hình ảnh, âm thanh, tệp tin

C. Các văn bản và số liệu

D. Văn bản, Hình ảnh, âm thanh

Câu 19. Sắp xếp các thứ tự sau theo một trình tự hợp lý để thực hiện thao tác tìm kiếm thông tin trên máy tìm kiếm:

1. Gõ từ khóa vào ô để nhập từ khóa
2. Truy cập vào máy tìm kiếm
3. Nhấn phím Enter hoặc nhấp nút tìm kiếm. Kết quả tìm kiếm sẽ được liệt kê dưới dạng danh sách liên kết

A. 1-2-3 B. 1-3-2 C. 2-1-3 D. 2-3-1

Câu 20. Trong mạng máy tính, thì máy tính thuộc thành phần nào?

A. Môi trường mạng. B. Phần mềm mạng C. Thiết bị đầu cuối D. Thiết bị kết nối

Câu 21. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Người sử dụng có thể giao tiếp với nhau trên mạng máy tính.
- B. Người sử dụng không thể chia sẻ dữ liệu trên máy tính của mình cho người khác trong cùng một mạng máy tính.
- C. Virus có thể lây lan sang các máy tính khác trong một mạng máy tính.
- D. Trong một mạng máy tính các tài nguyên như máy in có thể được chia sẻ.

Câu 22. Để bảo vệ dữ liệu trên máy tính khi dùng internet, em cần làm gì?

- A. Truy cập vào các liên kết lạ.
- B. Tải các phần mềm ứng dụng không rõ nguồn gốc về máy tính.
- C. Cung cấp thông tin cá nhân trên mạng xã hội.
- D. Cài đặt và cập nhật phần mềm chống virus.

Câu 23. Em truy cập trang mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì.
- B. Mở video đó và xem.
- C. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạn.
- D. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó.

Câu 24. Khi mở một website, nút  trên website có ý nghĩa:

- A. quay về trang liên trước. B. đi đến trang liên sau.
- C. quay về trang chủ. D. xem lại trang hiện tại.